

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hòa
Ông Phạm Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Dương Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1972 tại: tỉnh Thái B1; Nơi thường trú: Số nhà 34, tổ 55, phường B, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Dương Văn L (đã chết); Con bà: Đặng Thị N, sinh năm: 1938; Gia đình có 07 anh em, bị can là con thứ 6; Chồng Triệu Văn Q, sinh năm 1961, hiện nay đang ly thân; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/8/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái B1 xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 05/12/2013; Nhân thân: Ngày 25/5/2000, Tòa án nhân dân tối cao xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2016 đến ngày 28/9/2016 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I từ ngày 16/02/2017 đến ngày 06/12/2022 (cụ thể là 05 năm, 09 tháng, 20 ngày). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2016, Dương Thị H (SN: 1972, HKTT: Tổ 55, phường B, TP T, tỉnh T) cùng với Trần Thị T (SN: 1962,

HKTT: xã G, huyện G, tỉnh N), Mai Văn L1 (SN: 1987, HKTT: xã H, huyện H, tỉnh N) có mối quan hệ quen biết với nhau đã bàn bạc và chung nhau thuê lại nhà nghỉ Sao Biển II- bãi tắm Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định của anh Lê Nam T (SN 1959 ở Khu 5 - TT N, huyện G, tỉnh N) với giá thuê là 40 triệu đồng/ 1 năm với mục đích là kinh doanh ăn uống, giải khát, cho thuê lưu trú và hoạt động mua bán dâm để thu lợi bất chính. Các đối tượng thống nhất H góp 20 triệu đồng, T, L1 mỗi người 10 triệu đồng và số tiền lãi H được một nửa, còn T, L1 sẽ chia đôi nửa còn lại. Để tổ chức hoạt động mại dâm, T và H tuyển 3 gái bán dâm ngay tại nhà nghỉ Sao Biển II, gồm: Lò Thị H1 (tức M) SN 1981, trú tại: Bản L, xã B, huyện Đ, tỉnh Đ; Tòng Thị Q (tức B), SN 1989, trú tại: Bản P, xã C, TP S, tỉnh S và một nhân viên tên L2 quê Sơn La để bố trí bán dâm cho khách có nhu cầu. Do công việc chính của L1 là lái xe taxi nên toàn bộ việc quản lý hoạt động tại nhà nghỉ Sao Biển II chủ yếu là do T, H quản lý. Khi có khách đến đặt vấn đề mua dâm thì H, T sẽ thỏa thuận giá cả mua dâm với khách là 200.000đ/ 1 lượt đi nhanh và 600.000 đ/ 1 lần qua đêm. Nếu khách đồng ý mua dâm với số gái mại dâm tại nhà nghỉ thì H, T sẽ bố trí gái mại dâm quan hệ tình dục với khách. Nếu khách không đồng ý mua dâm với số gái mại dâm tại nhà nghỉ thì T bố trí gái mại dâm của kiôt 113 "Hồng T" do T làm chủ hoặc gọi điện đến kiôt, nhà nghỉ khác quanh bãi tắm Quất Lâm đến bán dâm cho khách. Tất cả các lần điều hành, bố trí gái mại dâm đi bán dâm cho khách thì H, T đều ghi chép vào sổ để theo dõi, quản lý chung và số tiền thu được từ hoạt động mại dâm đều giao lại cho T quản lý. T, H, L1 thỏa thuận trả cho mỗi gái mại dâm đi bán dâm cho khách là 70.000đ/ 1 lượt đi nhanh và 200.000đ/ 1 lần qua đêm, số tiền còn lại T, H, L1 chiếm hưởng. Sáng ngày 11/6/2016 H có việc về quê Thái B1 nên đã giao lại việc quản lý nhà nghỉ Sao Biển II cho T, L1. H để lại một chiếc điện thoại di động để T, L1 sử dụng điều hành hoạt động tại nhà nghỉ. Trong ngày, L1, T đã nhiều lần tổ chức hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ Sao Biển II. Tất cả các lần bố trí bán dâm, L1 đều ghi chép vào sổ theo dõi quản lý. Cùng ngày 11/6/2016 L1 đưa em họ là Đoàn Văn B1 (SN : 1992, HKTT : TT R, huyện N, tỉnh N) đến nhà nghỉ Sao Biển II để xin làm lễ tân thì được T đồng ý. B1 được T, L1 giao cho nhiệm vụ đón khách, dọn dẹp phòng nghỉ và thỏa thuận giá mua dâm với khách, bố trí gái mại dâm.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 12/6/2016 Trần Văn N (SN 1975, trú tại: 78 V, phường L, thành phố N), Trần Văn D (SN 1960, trú tại: 6/59 T, phường H, thành phố N) và Phạm Văn C (SN 1969, trú tại: phường C, thành phố N) đi một xe taxi đến nhà nghỉ Sao Biển II gặp B1 (lễ tân) đặt vấn đề tìm gái mại dâm để quan hệ tình dục. B1 thỏa thuận giá cả mua dâm với khách là 200.000đ/ 1 lượt. Do thời điểm 3 khách đến mua dâm thì tại nhà nghỉ chỉ còn 2 gái mại dâm H1 và Q còn gái mại dâm tên L2 đã được L1 chở đi làm tóc trước đó. Nên B1 đã gọi điện cho L1 bảo L1 gọi điện cho T bố trí thêm một gái mại dâm đến nhà nghỉ Sao Biển II để bán dâm cho khách. L1 đã dùng điện thoại mà H để lại gọi điện cho T thông báo nội dung trên. Sau đó T lấy xe máy nhãn hiệu Wave chở gái mại dâm của kiôt 113 "Hồng T" là Lương Thị D (X), SN 1996, trú tại: xã B, huyện S, tỉnh S đến nhà nghỉ Sao Biển II bán dâm cho khách. Sau khi chở D đến

nhà nghỉ Sao Biển II thì T đi xe quay về về kiốt 113. B1 bố trí H1 và N vào phòng nghỉ số 02, C và D vào phòng nghỉ số 07, Q và D vào phòng nghỉ số 04 để quan hệ tình dục. Ngay sau đó Mai Văn L1 đi taxi về đến nhà nghỉ Sao Biển II và được Trần Văn D thanh toán 600.000 đồng là tiền mua dâm của cả 3 người. Sau đó L1 ghi chép vào quyển sổ theo dõi chấm công các lần bán dâm của các nhân viên. Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2016 thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành bắt quả tang 3 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng 02, 04, 07 của nhà nghỉ Sao Biển II cùng với Trần Thị T, Mai Văn L1, Đoàn Văn B1. Quá trình bắt giữ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định thu giữ tại nhà nghỉ Sao Biển II 04 (bốn) quyển sổ ghi chép kích thước (10x15)cm ghi các lần mua bán dâm của gái mại dâm và nhiều vật chứng liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập, đấu tranh đối với Dương Thị H. Tại Cơ quan CSĐT T, L1, H, B1 đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Căn cứ vào sổ sách ghi chép theo dõi, lời khai của L1, T và lời khai của gái mại dâm, Cơ quan CSĐT đã làm rõ trong ngày 11/6/2016, Mai Văn L1, Trần Thị T đã tổ chức chứa mại dâm tại nhà nghỉ Sao Biển II tất cả 8 lần, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng. (BL : 65- 115 ; 391-457)

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can đối với Trần Thị T, Dương Thị H, Mai Văn L1, Đoàn Văn B1 về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999. Trong quá trình giải quyết vụ án bị can Dương Thị H đã nộp bệnh án đã từng điều trị tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình. Ngày 09/11/2016 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Dương Thị H. Hết thời hạn điều tra vụ án ngày 29/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã có Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Trần Thị T, Mai Văn L1 và Đoàn Văn B1, đã được đưa ra xét xử vào ngày 17/3/2017 các bị án đã chấp hành án theo Quyết định của bản án số 20/2017/HSST. Đối với Dương Thị H do chưa có kết quả giám định nên đã tách vụ án hình sự, tách hành vi đồng thời tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Dương Thị H chờ kết quả giám định tâm thần sẽ xử lý sau.

Ngày 12/01/2017, Viện pháp y tâm thần Trung ương đã ra Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐ, kết luận: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm theo dõi giám định đối tượng Dương Thị H bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm bị can Dương Thị H hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Thời điểm hiện tại (thời điểm theo dõi giám định) bệnh ở giai đoạn tiến triển bị can Dương Thị H mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Ngày 07/02/2017 Viện KSND tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 22/QĐ-KSĐT đối với bị can Dương Thị H tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I, kể từ ngày 16/02/2017.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định nhận được Công văn số 197/BVTTTW1-KHTH ngày 20/9/2022 của Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 thông báo về việc bệnh nhân Dương Thị H tâm thần đang ở giai đoạn khởi

bệnh, không cần tiếp tục điều trị nội trú tại Bệnh viện, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định trung cầu giám định tâm thần sau bắt buộc chữa bệnh cho Dương Thị H tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 30/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định trung cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương I giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh đối với bị can Dương Thị H. Ngày 29/11/2022 Cơ quan CSĐT nhận được Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị sau bắt buộc chữa bệnh số: 60/KLGĐSKTT-SBBCB kèm theo Biên bản giám định sức khỏe tâm thần sau bắt buộc chữa bệnh số: 60/KLGĐSKTT-SBBCB ngày 11/11/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: tại thời điểm giám định tâm thần của bệnh nhân Dương Thị H ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (BL: 17- 27). Ngày 06/12/2022 Viện KSND tỉnh Nam Định ra Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSND-P2 đối với bị can Dương Thị H, cùng ngày Cơ quan CSĐT đã làm thủ tục tiếp nhận bị can Dương Thị H tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I và ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Dương Thị H về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT có tạm giữ của Dương Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, số Imei: 358844055846538. Đã được giải quyết cùng với các đồ vật, tài liệu khác thu giữ khi bắt, khám xét nhà nghỉ Sao Biển II tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định các đối tượng thực hiện hành vi chứa mại dâm chiếm đoạt được số tiền 1.600.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ và đã được xử lý tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 17/3/2017.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Dương Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, h khoản 2 Điều 327; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng đầu tháng 5/2016, Trần Thị T- sinh năm 1962, trú tại xã G, huyện G, tỉnh N; Dương Thị H- sinh năm 1972 trú tại tổ 55, phường B, thành phố T, tỉnh T và Mai Văn L1 sinh năm 1987, trú tại xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cùng nhau chung tiền thuê nhà nghỉ Sao Biển II- Khu du lịch bãi tắm Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú và tổ chức hoạt động mại dâm. H và các đối tượng đã nuôi 03 gái mại dâm tại nhà nghỉ để tổ chức hoạt động mua bán dâm và thay nhau quản lý điều hành hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ. Các đối tượng thống nhất khi nào khách mua dâm đông nhà nghỉ Sao Biển II không đủ gái, thì T sẽ điều thêm gái mại dâm từ nhà nghỉ 113 của T sang để bán dâm cho khách. Ngày 11/6/2016, H có việc cá nhân đi về quê Thái B1, L1 xin T cho em họ là Đoàn Văn B1 vào làm lễ tân cho nhà nghỉ Sao Biển, T đồng ý và giao cho B1 đón khách, dọn dẹp phòng nghỉ, thỏa thuận giá mua dâm và bố trí phòng, gái bán dâm để quan hệ tình dục với khách mua dâm. Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2016, Khi B1, T, L1 bố trí cho 03 khách mua dâm với gái bán dâm tại nhà nghỉ Sao Biển II thì bị Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định ngày 11/6/2016, L1 và T đã tổ chức cho gái bán dâm tại nhà nghỉ 08 lượt khách mua dâm thu lợi số tiền 1.600.000 đồng, phải trả cho gái bán dâm số tiền 560.000 đồng, nhưng các đối tượng chưa trả thì bị bắt. Ngày 14/8/2008 Dương Thị H bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái B1 xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, ra trại ngày 05/12/2013 tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích. Bị can đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, hành vi của Dương Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội trong tình trạng bị bệnh tâm thần phân liệt hạn chế nhận

thức và điều khiển hành vi. Bị cáo tham gia vai trò đồng phạm, tại thời điểm bắt quả tang thì bị cáo không có mặt tại nhà nghỉ mà do T, B1, L1 bố trí cho khách mua dâm nên xác định bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX, áp dụng điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã bị mắc bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi. Thời gian bị cáo bị tạm giam và bắt buộc chữa bệnh là 06 năm 01 tháng 02 ngày, theo qui định thì thời gian này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù. HĐXX, quyết định áp dụng hình phạt tù bằng thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang mắc bệnh, sức khỏe yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT có tạm giữ của Dương Thị H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng, số Imei: 358844055846538. Đã được giải quyết cùng với các đồ vật, tài liệu khác thu giữ khi bắt, khám xét nhà nghỉ Sao Biển II tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu gọi đối với chiếc điện thoại bị thu giữ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với các đối tượng Trần Thị T, Mai Văn L1 và Đoàn Văn B1 đã bị truy tố. Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử sơ thẩm tuyên bố Trần Thị T, Mai Văn L1 và Đoàn Văn B1 phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ khoản điểm c, h khoản 2 Điều 327; Điều 49; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Thị H 06 (sáu) năm 01 (một) tháng 02 (hai) ngày tù.

Bị cáo Dương Thị H được đối trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 17/6/2016 đến ngày 28/9/2016 là 03 (ba tháng) 12 (mười hai) ngày và chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I từ ngày 16/02/2017 đến ngày 06/12/2022 là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng 20 (hai mươi) ngày. Tổng cộng là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng 02 (hai) ngày, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Dương Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.